TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HSST

Ngày : 16/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà : Nguyễn Thị Vân Khánh - Phó chủ tịch Hội phụ nữ huyện Thái Thụy

Ông : Hoàng Văn Tuấn - Phó bí thư huyện Đoàn Thái Thụy

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà: Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/TLST – HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với :

Bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1998.

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976 con bà Hoàng Thị L (đã chết) đều trú tại thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Vũ Diệu L1, sinh 23/9/2003 có 01 con chung sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 09/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Y. (Có mặt)

Bị hại: Chị Vũ Diệu L1, sinh ngày 23/9/2003 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1970. (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

Bà: Bùi Thị D, sinh năm 1979. (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2018, Nguyễn Văn H có quen biết với cháu Vũ Diệu L1, sinh ngày 23/9/2003, hai người thường xuyên nhắn tin cho nhau qua ứng dụng Facebook và nảy sinh tình cảm. Khoảng tháng 02/2019 (không nhớ ngày cụ thể) H đến nhà L1 ở thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Thái Bình, lúc này gia đình Linh không có ai ở nhà nên L1 và H đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Sau đó, H đi làm đầu bếp tại tỉnh Quảng Ninh. Khoảng tháng 3/2019, L1 phát hiện có thai nên nhắn tin thông báo cho H biết. Khoảng tháng 06 âm lịch năm 2019, gia đình H có tổ chức lễ cưới cho H và L1. Đến ngày 02/10/2019, L1 sinh một cháu trai đặt tên là Nguyễn Vũ Đăng K. Hiện tại, H và L1 đang sống chung như vợ chồng.

Tháng 6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình phát hiện hành vi phạm tội nên đã có công văn số 535 ngày 01/7/2021 trao đổi nội dung vụ việc gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên

Tại Bản kết luận giám định số 6164/C09 - TT3, ngày 20/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *" 1.Nguyễn Vũ Đăng K là con đẻ của Vũ Diệu L1; 2. Nguyễn Vũ Đăng K là con đẻ của Nguyễn Văn H với xác suất 99,9998%"*

Bản cáo trạng số 109/CT- VKSTT ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là "Làm nhạn nhân có thai"

Tại phiên tòa:

Bị cáo H đã khai nhận: Trong thời gian quen biết nhau, bị cáo có hỏi L1 sinh năm bao nhiêu thì L1 nói sinh năm 2001, mặt khác L1 lại phát triển sớm nên bị cáo không nghi ngờ gì nên bị cáo và L1 tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 01 lần vào đầu tháng 02/2019, sau khi biết tin L1 có thai, bị cáo và gia đình đã tổ chức lễ cưới rồi chung sống với nhau, đến ngày 02/10/2019 sinh con đầu lòng đặt tên là Nguyễn Vũ Đăng K.

Bị hại là chị L1 trình bày: Do cơ thể phát triển sớm nên thân hình to hơn những người cùng tuổi, khi quen nhau thì bị cáo có hỏi chị năm sinh và chị đã nói dối bị cáo là sinh năm 2001, đến khoảng tháng 02/2019 bị cáo có đến nhà chị chơi, khi đó nhà chị không có ai ở nhà nên chị đã chủ động quan hệ tình dục 01 lần với bị cáo, sau đó khoảng hơn một tháng khi phát hiện có thai, chị đã thông báo cho bị cáo H biết và gia đình chị và gia đình bị cáo H đã tổ chức đám cưới rồi chị và bị cáo về chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn, đến ngày 02/10/2019 chị sinh con đầu lòng đặt tên là Nguyễn Vũ Đăng K.

Người làm chứng là bà Đặng Thị H1 (mẹ đẻ của chị L1), bà Bùi Thị D (mẹ kế của bị cáo H) thống nhất trình bày: Khi cháu L1 có thai với H, các cháu đã thông báo cho gia đình hai bên biết sự việc, mặt khác cháu L1 mồ côi bố từ sớm, cháu H mồ côi mẹ nên khi biết các cháu yêu nhau và có thai, gia đình hai bên đã thống nhất làm lễ cưới cho hai cháu, sau khi cưới xong cháu L1 về chung sống với cháu H.

Luận tội của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ".

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145, Điều 38 Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày 03/9/2021. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại và bị cáo, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và điều luật áp dụng, đã nhận thức về hành vi phạm tội, không tranh luận gì, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dan huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng,, bản kết luật giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Do có quen biết nhau qua mạng Facebook nên vào khoảng tháng 02/2019, Nguyễn Văn H có quan hệ tình dục 01 lần với Vũ Diệu L1, sinh ngày 23/9/2003 tại nhà của L1 ở thôn Đ, xã X, huyện Y. Hậu quả làm L1 có thai đến ngày 02/10/2019 sinh một con trai đặt tên là Nguyễn Vũ Đăng K.

Bị cáo là người đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, thời điểm bị cáo thực hiện phạm tội, bị hại mới 15 tuổi 07 tháng, bị cáo phải nhận thức được việc thực hiện hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật dù được bị hại đồng ý nhưng vẫn thực hiện và làm nạn nhân có thai. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

Điều 145. Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm .

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

d) Làm nạn nhân có thai.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm

[5]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền nhân thân, quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển toàn diện của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các bậc cha mẹ trong việc bảo vệ con trẻ. Thời điểm bị cáo phạm tội, bị hại là chị Vũ Diệu L1 mới 15 tuổi 07 tháng, do đó cần phải quyết định một hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 145, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2021

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo và bị hại thỏa thuận về trách nhiệm dân sự (Bị cáo đã bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *Bị cáo; bị hại.*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương